

Số: 1316/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 01 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu trong thời kỳ
kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ thuộc tỉnh Bến Tre**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành tiêu chí, quy trình, thủ tục công nhận xã An toàn khu, vùng An toàn khu;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre tại Tờ trình số 4825/TTr-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2024 và đề nghị của Bộ Nội vụ tại Tờ trình số 6504/TTr-BNV ngày 14 tháng 10 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 46 xã thuộc các huyện: Châu Thành, Bình Đại, Giồng Trôm, Mỏ Cày Bắc, Mỏ Cày Nam, Thạnh Phú và Ba Tri thuộc tỉnh Bến Tre là xã An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, bao gồm:

1. Các xã: Quới Sơn, Phú Túc, Quới Thành, Thành Triệu, Tân Thạch, Phú Đức, Phú An Hòa, và An Khánh thuộc huyện Châu Thành.

2. Các xã: Thới Thuận, Thừa Đức, Châu Hưng, Lộc Thuận, Vang Quới Tây, Vang Quới Đông, Thạnh Trị và Thạnh Phước thuộc huyện Bình Đại.

3. Các xã: Lương Hòa, Châu Bình, Hưng Lễ, Tân Hào, Long Mỹ, Lương Phú, Thạnh Phú Đông, Phước Long, Châu Hòa, Hưng Nhượng, Tân Lợi Thạnh và Hưng Phong thuộc huyện Giồng Trôm.

4. Các xã: Định Thủy, Phước Hiệp, Bình Khánh, Minh Đức, An Thới, Tân Trung và Hương Mỹ thuộc huyện Mỏ Cày Nam.

5. Các xã: Thành An, Hòa Lộc, Tân Thanh Tây và Nhuận Phú Tân thuộc huyện Mỏ Cày Bắc.

6. Các xã: Mỹ Hưng, Phú Khánh, Đại Điền, Tân Phong, Hòa Lợi và Quới Điền thuộc huyện Thanh Phú.

7. Xã Tân Xuân thuộc huyện Ba Tri.

Điều 2. Công nhận 05 huyện, gồm: huyện Châu Thành, huyện Bình Đại, huyện Giồng Trôm, huyện Mỏ Cày Nam và huyện Mỏ Cày Bắc là 05 vùng An toàn khu trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ.

Điều 3. Các xã An toàn khu, vùng An toàn khu tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này được thực hiện các chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành.

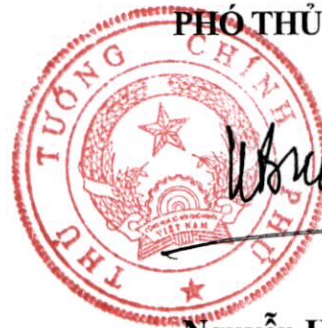
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Bến Tre;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, QHĐP. Th Tùng 48

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Hòa Bình